

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HSST

Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Bà Lê Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HSST ngày 31/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu A**, sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 6/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1955.

Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an.

Con: Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: chưa có.

Tiền án: - Ngày 19/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2010;

- Ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Cháu Nguyễn Hữu E, sinh năm: 2011. (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu E là bà Nguyễn Thị F, sinh năm: 1950 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn AB xã AC huyện K tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu E là ông Nguyễn Thế G – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1955.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959

- Bà Nguyễn Thị F, sinh năm: 1950.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1964

- Bà Lê Thị J, sinh năm 1964.

- Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1973

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1976.

- Chị Phan Thị M, sinh năm 1984.

- Ông Nguyễn Mạnh N, sinh năm 1939.

- Bà Lê Thị W, sinh năm 1959.

- Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1954.

- Ông Nguyễn Hữu R, sinh năm 1963

- Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2011
- Cháu Nguyễn Khắc Y, sinh năm 2011
- Ông Nguyễn Đình U, sinh năm 1972
- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1936
- Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1959
- Chị Lê Thị O, sinh năm 1990
- Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1983

Đều trú tại: thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Bà Lê Thị Z, sinh năm 1970.

Phó hiệu trưởng - Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: thôn AD, xã AE, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Bà Nguyễn Thị F có mặt, còn lại các nhân chứng khác đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Nguyễn Hữu E, sinh ngày 24/11/2011, học sinh lớp 4 trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã AC là con đẻ của Nguyễn Hữu A, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú thôn AB, xã AC, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Do bố mẹ đều phải đi chấp hành hình phạt tù nên từ nhỏ cháu E sống với bà ngoại là bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1950 ở cùng thôn. Đến tháng 02/2018, A chấp hành xong hình phạt tù nên đón cháu E về sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của A là ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1955 ở thôn AB, xã AC, huyện K. Thời gian đầu A và cháu E sinh sống bình thường nhưng đến khoảng cuối năm 2018, A thường xuyên vô cớ chửi mắng, dùng chân tay, đồ vật trong nhà để đánh cháu E. Mỗi lần như vậy, cháu E chỉ khóc lóc, van xin không dám có hành động phản kháng, mọi người trong gia đình ông B biết, can ngăn thì A càng đánh cháu E nhiều hơn. Tháng 03/2020, A đưa cháu E đến sinh sống tại phòng trọ thuê của gia đình ông Nguyễn H, sinh năm 1964 ở cùng thôn. Tại đây, A thường xuyên vô cớ chửi rửa, dùng tay, chân, điều cày, ô, bơm xe đạp, búa

nhỏ đánh cháu E. Có nhiều lần A bắt cháu E cởi hết quần áo trần truồng đứng ở đường trước cửa phòng trọ phơi nắng vào buổi chiều khoảng hơn 01 giờ đồng hồ; nằm trên nóc cống nước thải ở cửa phòng trọ vào buổi tối không cho vào phòng khoảng hơn 01 giờ đồng hồ; ăn lá nôt sống sau khi cháu E hái rau không đúng ý của A. Sau một vài lần A đánh cháu E vào ban ngày được mọi người can ngăn thì A chuyển sang đánh cháu E vào ban đêm, không cho cháu E khóc, cháu E chỉ biết van xin: “*Con xin bố, bố tha cho con, bố không cho con ăn cũng được, bố đừng đánh con, bố cho con làm người chứ đừng cho con làm động vật*”. Hành vi của A làm cho cháu E luôn trong trạng thái lo lắng, sợ hãi, khủng hoảng về mặt tinh thần trong một thời gian dài.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu xác định Nguyễn Hữu A còn có hành vi cố ý gây thương tích cho cháu Nguyễn Hữu E, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/8/2020 tại phòng trọ của gia đình ông Nguyễn H, A dùng thắt lưng da vọt nhiều lần vào lưng, chân của cháu E. Sau đó, A tiếp tục dùng ô cầm tay chọc nhiều nhát vào chân của E.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2020, A cho rằng E đi chơi không trông quán bán hàng nên A đã dùng 01 con dao gọt hoa quả có một lưỡi sắc bằng kim loại cứa vào ngón trỏ bàn tay trái của cháu E. Sau đó thấy E chảy nhiều máu, A đã dùng bông băng bịt vết thương lại cho con. Ngày hôm sau, cháu E kể lại nội dung sự việc bị A đánh cho ông Nguyễn Hữu B - là ông nội cháu và ông Nguyễn Đình Vinh, sinh năm 1972 ở thôn AB, xã AC (là trưởng thôn AB) nghe. Sau đó, Công an xã Hàm Tử nhận được được nguồn tin về việc Nguyễn Hữu A có hành vi bạo lực đối với trẻ em nên đã triệu tập A đến để làm việc, tuy nhiên A không có mặt theo giấy triệu tập.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 17/9/2020, khi cháu E đang ngủ tại phòng thì A đi xe mô tô về. Lúc này, A dùng đèn pin tích điện chiếu vào người cháu E. A kéo chăn đang đắp của cháu E ra rồi dùng tay tóm mạnh vào tóc cháu E nói: “*Mày nằm úp xuống đây cho tao*”. Cháu E làm theo lời A và nói: “*Con xin bố, con có tội gì đâu mà bố đánh con*”. A nói: “*Mày cảm được xin, xin bố mày vả chết*”. Sau đó, A dùng chân đá liên tiếp 4-5 phát trúng vào lưng, mạn sườn của cháu E. Tiếp đó, A ngồi xuống dùng tay phải tóm tóc giật ngược đầu cháu E lên. Đồng thời, tay trái A cầm một chiếc

búa bằng kim loại gõ vào đầu, trán cháu E 4 - 5 phát. Tiếp đó, A bắt cháu E đứng dậy rồi dùng chân phải đạp 02 phát vào hai bên sườn phía bụng của cháu E khiến E ngã xuống sàn ôm bụng khóc to. Thấy vậy, A không đánh cháu E nữa mà bảo cháu E: *“Sáng mai lúc nào mày dậy thì ra ngoài sân mà đứng phơi nắng, không được vào nhà”*. Sau đó, A lấy xe mô tô bỏ đi. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì cháu E ngủ dậy, do sợ bị A tiếp tục đánh nên cháu E ra đứng ở đường trước cửa phòng trọ. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bà F thấy vậy đã đưa E đến trường Tiểu học xã AC thông báo cho cô giáo Lê Thị Thứ - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học học và Trung học cơ sở xã AC trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu. Hậu quả: Cháu E bị thương tích ở vùng đầu, bụng phải cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Hưng Yên điều trị từ ngày 17/9/2020 đến ngày 21/7/2020.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2020/TgT ngày 18/9/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

01 vết rách da nhỏ dọc vùng trán trái phía trên cung lông mày. Tỷ lệ 03%.

01 vết sẹo nhỏ ngang gò má trái. Tỷ lệ 03%.

01 vết sẹo nhỏ phía sau cổ trái. Tỷ lệ 02%.

01 sẹo nhỏ ngang mạn sườn phải phần hạ sườn. Tỷ lệ 1%.

01 vết sẹo nhỏ chéo vùng giữa lưng ngang mức đốt sống L4-5. Tỷ lệ 01%.

03 vết biến đổi sắc tố da mặt sau khuỷu tay phải. Tỷ lệ mỗi vết 1%.

01 vết sẹo nhỏ vùng móm khuỷu tay trái. Tỷ lệ 1%.

01 vết thương nhỏ ngang gan đốt 3 ngón II bàn tay trái. Tỷ lệ 01%.

01 vết thương nhỏ mặt trước gối phải. Tỷ lệ 01%.

02 vết xước da nông giữa vùng thái dương phải và sát ngoài đuôi mắt phải có; nhiều đám bầm tím vùng trán và vùng mặt hai bên, màu vàng nhạt, đang trong quá trình tan huyết, dải xước da nông, màu thâm không đều đang bong tổ chức vùng hạ sườn phải; nhiều đám bầm màu vàng nhạt, bờ mép không đều rải rác khắp vùng lưng; rải rác vùng khuỷu tay và mặt sau cẳng tay phải có nhiều vết bầm màu thâm không đều, bờ mép không đều; rải rác mặt sau cánh tay và cẳng tay trái có đám bầm tím không đều; rải rác vùng đùi, gối, cẳng chân hai bên có nhiều vết bầm màu thâm, bờ

mép không đều, kích thước không đều. Các thương tích này là dạng tổn thương nông trên bề mặt da không có khả năng tạo sẹo. (Trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với dạng tổn thương này).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

3. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc, vật cứng có gờ cạnh không đều, vật tày cứng và chà sát với nền cứng gây nên.

Ngày 02/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu có Công văn số 365/CQ.CSĐT đề nghị Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trả lời câu hỏi: Cơ chế hình thành của từng vết thương đối với cháu Nguyễn Hữu E? Trong các thương tích mô tả trong kết luận giám định, những thương tích nào phù hợp với thời điểm xảy ra vụ án ngày 17/9/2020?

Tại công văn số 113/TTPY-KGD ngày 12/10/2020, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên xác định:

Thương tích vết thương ngang gan đốt 3 ngón II bàn tay trái là do tác động bởi dạng vật sắc gây ra.

Thương tích vết rách da dọc vùng trán trái phía trên cung lông mày; Vết sẹo nhỏ ngang gò má trái; Vết sẹo phía sau cổ trái; Vết sẹo nhỏ ngang mạn sườn phải phần hạ sườn, Vết sẹo nhỏ chéo vùng giữa lưng ngang mức đốt sống L4-5 là do tác động bởi dạng vật cứng có gờ cạnh không đều gây ra.

Bầm tím vùng trán và mặt hai bên; Nhiều đám bầm màu vàng nhạt, bờ mép không đều rải rác khắp vùng lưng; Vùng khuỷu tay và mặt sau cẳng tay phải có nhiều vết bầm màu thâm không đều, bờ mép không đều; Rải rác mặt sau cánh tay và cẳng tay trái có đám bầm tím không đều; Rải rác vùng đùi, gối, cẳng chân hai bên có nhiều vết bầm màu thâm, bờ mép không đều, kích thước không đều. Các thương tích này là do tác động bởi dạng vật tày cứng gây nên.

Thương tích vết xước da nông giữa vùng thái dương phải và sát ngoài đuôi mắt phải; Dải xước da nông, màu thâm không đều đang bong tổ chức vùng hạ sườn phải; Vết biến đổi sắc tố da mặt sau khuỷu tay phải; Vết sẹo nhỏ vùng móm khuỷu trái; Vết thương nhỏ mặt trước gối phải là do tác động chà sát với nền cứng gây ra.

Các thương tích tại thời điểm giám định đã tạo sẹo hoàn toàn hoặc vết biến đổi sắc tố da là thương tích có từ trước và xa thời điểm giám định.

Các thương tích tại thời điểm giám định được mô tả ở dạng bầm tím sưng nề, xước da và các vết thương rách da là thương tích mới gần với thời điểm xảy ra vụ việc trên.

Ngày 10/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu có Công văn số 438/CQ.CSĐT đề nghị Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trả lời về tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là bao nhiêu phần trăm đối với các thương tích của cháu Nguyễn Hữu E, gồm:

01 vết rách da nhỏ dọc vùng trán trái phía trên cung lông mày. (Tỷ lệ 3%).

01 vết thương nhỏ mặt trước gò phải. (Tỷ lệ 1%)

Tại Công văn số 129/TTPY-KGD ngày 16/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên xác định:

01 vết rách da nhỏ dọc vùng trán trái phía trên cung lông mày. (Tỷ lệ 3%)

01 vết thương nhỏ mặt trước gò phải. (tỷ lệ 1%)

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do 02 thương tích nêu trên gây nên đối với cháu Nguyễn Hữu E là 04%.

Ngày 20/10/2020, cháu Nguyễn Hữu E và bà Nguyễn Thị F đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu A về hành vi Cố ý gây thương tích.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc thắt lưng da màu đen dài 115 cm, bản rộng bằng kim loại màu vàng có dòng chữ “DOLICE&GABBANA”; 01 bơm bằng kim loại màu xám dài 55cm, phần dây bơm màu xanh, van màu đỏ; 01 điều cày bằng tre màu vàng dài 75cm, hình trụ đường kính 05 cm, một phần của điều cày bọc nylon màu vàng; 01 ô màu nâu dài 100cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, có buộc dây dù màu đỏ; 01 búa kim loại sáng màu dài 25cm, loại búa giã thịt, 02 đầu búa bằng nhau có đường kính 08 cm. Đây là những công cụ A sử dụng để đánh cháu E nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Khoái Châu đã nhập kho vật chứng chờ xử lý. Đối với 01 con dao A sử dụng gây thương tích cho E, do không xác định được địa điểm A cất giữ nên không quản lý được.

Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, là mẹ đẻ của cháu E, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an đã ủy quyền cho mẹ đẻ của

mình là bà Nguyễn Thị F là người đại diện hợp pháp cho người bị hại là cháu Nguyễn Hữu E.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu E và bà F đều không đề nghị phần trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSKC ngày 31/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Hành hạ con*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu E là ông Nguyễn Thế G trình bày: Về trách nhiệm hình sự phải có hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Về dân sự không đặt ra giải quyết.

- Người giám hộ đại diện cho bị hại là bà Nguyễn Thị F có quan điểm: Về tránh nhiệm dân sự bà không yêu cầu đặt ra giải quyết, về trách nhiệm hình sự bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Hữu A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “*Hành hạ con*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm a khoản 2 Điều 185, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; i khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Hành hạ con*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Do bà Nguyễn Thị F và cháu Nguyễn Hữu E không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc thắt lưng da màu đen dài 115 cm, bản rộng bằng kim loại màu vàng có dòng chữ “DOLICE&GABBANA”; 01 bơm bằng kim loại màu xám dài 55cm, phần dây bơm màu xanh, van màu đỏ; 01 điều cày bằng tre màu vàng dài 75cm, hình trụ đường kính 05 cm, một phần của điều cày bọc nilon màu vàng; 01 ô màu nâu dài 100cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, có buộc dây dù màu đỏ; 01 búa kim loại sáng màu dài 25cm, loại búa giã thịt, 02 đầu búa bằng nhau có đường kính 08 cm

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 09/2020, khi sinh sống cùng con đẻ của mình là cháu Nguyễn Hữu E, sinh ngày 24/12/2011, tại nơi ở của mình ở thôn AB, xã AC, huyện Khoái Châu, Nguyễn Hữu A đã nhiều lần đối xử tồi tệ, dùng chân, tay, thắt lưng da, dao và búa bằng kim loại đánh cháu E, làm cho cháu E luôn trong trạng thái lo lắng, sợ hãi, khủng hoảng về mặt tinh thần trong một thời gian dài. Nguyễn Hữu A còn có hành vi gây thương cho cháu Nguyễn Hữu E, tổng tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của cháu Nguyễn Hữu E là 15%. Trong đó, khoảng 20 giờ ngày 11/9/2020, Nguyễn Hữu A sử dụng dao gây thương tích vào ngón thứ hai bàn tay trái của cháu E và 00 giờ ngày 17/9/2020, A tiếp tục sử dụng búa bằng kim loại gây thương tích vào đầu và trán của cháu E, tổng tỷ lệ thương tích là 04%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã có hành vi đối xử tồi tệ, thực hiện hành vi bạo lực đối với chính con đẻ của mình, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, xâm phạm đến quan hệ gia đình, thuần phong mỹ tục trong quan hệ gia đình truyền thống, bị cáo dùng dao, búa là hung khí nguy hiểm xâm hại sức khỏe của bị hại, gây thương tích làm tổn hại 04% sức khỏe cho cháu Nguyễn Hữu E.

Năm 2009, Nguyễn Hữu A bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, nay bị cáo chưa được xóa án tích của bản án năm 2012, lại tiếp tục thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” với lỗi cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 và tội “*Hành hạ con*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Hữu A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 34/CT - VKSKC ngày 31/3/2021 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Hữu A bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối

với tội “Hành hạ con” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị xử phạt nhiều lần về hành vi do lỗi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học mà bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật đã đối xử tồi tệ, thực hiện hành vi bạo lực xâm phạm thân thể, sức khỏe của cháu E là con đẻ của chính bị cáo, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và cũng là để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cháu E và bà F đều không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 chiếc thắt lưng da màu đen dài 115 cm, bản rộng bằng kim loại màu vàng có dòng chữ “DOLICE&GABBANA”; 01 bơm bằng kim loại màu xám dài 55cm, phần dây bơm màu xanh, van màu đỏ; 01 điếu cày bằng tre màu vàng dài 75cm, hình trụ đường kính 05 cm, một phần của điếu cày bọc nilon màu vàng; 01 ô màu nâu dài 100cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, có buộc dây dù màu đỏ; 01 búa kim loại sáng màu dài 25cm, loại búa giã thịt, 02 đầu búa bằng nhau có đường kính 08 cm là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSKC ngày 31/03/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm a khoản 2 Điều 185; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hành hạ con”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Hành hạ con”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc thắt lưng da màu đen dài 115 cm, bản rộng bằng kim loại màu vàng có dòng chữ “DOLICE&GABBANA”; 01 bơm bằng kim loại màu xám dài 55cm, phần dây bơm màu xanh, van màu đỏ; 01 điều cày bằng tre màu vàng dài 75cm, hình trụ đường kính 05 cm, một phần của điều cày bọc nylon màu vàng; 01 ô màu nâu dài 100cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, có buộc dây dù màu đỏ; 01 búa kim loại sáng màu dài 25cm, loại búa giã thịt, 02 đầu búa bằng nhau có đường kính 08 cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSKC ngày 31/03/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị

cáo Nguyễn Hữu A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo; người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (18/5/2021). Bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hàm Tử;
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Đào Duy Trĩnh

